TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 10 năm 2020
"*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Bá Bảy.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh.
2. Ông Trần Đình Long.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 166/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/6/2020 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-DS ngày 21/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐHPT-DS ngày 06/10/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà H' Nõn M, có mặt.

Trú tại: Buôn G, xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Y KLõng M, có mặt.

Hộ khẩu thường trú: Buôn G, xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện nay trú tại: Buôn U, TT. K, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Người phiên dịch: Ông Y Míp N, có mặt.

Địa chỉ: Buôn Wiao A, TT. K, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2020 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn b*à *H' Nõn M trình bày:

Bà H' Nõn M và ông Y KLõng M tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1983, không đăng ký kết hôn nhưng có thủ tục cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi về chung sống với nhau hai người sống với nhau hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và hai người cũng sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay, nguyên nhân do tính tình và quan điểm trong cuộc sống của hai người không hợp. Vì vậy, bà H' Nõn M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Y KLõng M.

Trong thời gian chung sống với nhau bà H' Nõn M và Y KLõng M sinh được 06 người con chung: H Nhân M (sinh năm 1984), H Thoan M (sinh năm

1987), H Oan M (sinh năm 1989), H Luân M (sinh năm 1993), H Uyn M (sinh năm 1995) và H Khế M (sinh năm 1997). Hiện nay các con chung của bà H' Nõn M và Y KLõng M đã đủ tuổi trưởng thành và đã có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H' Nõn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Ông Y KLõng M trình bày: Ông Y KLõng M và bà H' Nõn M tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1983, không đăng ký kết hôn nhưng có thủ tục cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi về chung sống với nhau hai người sống với nhau hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và hai người cũng đã sống ly thân nhau từ thời gian đó cho đến nay, nguyên nhân do bà H' Nõn M không còn tình cảm vợ chồng với ông và còn đánh đập ông. Nay bà H' Nõn M xin được ly hôn với ông thì ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H' Nõn M; bởi vì hiện nay hai người thực sự không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa.

Trong thời gian chung sống với nhau ông Y KLõng M và bà H' Nõn M sinh được 06 người con chung: H Nhân M (sinh năm 1984), H Thoan M (sinh năm 1987), H Oan M (sinh năm 1989), H Luân M (sinh năm 1993), H Uyn M (sinh năm 1995) và H Khế M (sinh năm 1997). Hiện nay các con chung của ông Y KLõng M và bà H' Nõn M đã đủ tuổi trưởng thành và đã có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Y KLõng M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời trình bày của đương sự thì đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà H' Nõn M và ông Y KLõng M tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1983. Tuy không có đăng ký kết hôn nhưng quan hệ hôn nhân giữa hai người được xác lập trước ngày 03/01/1987, nên theo hướng dẫn của Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì vẫn được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Hiện nay cuộc sống chung của hai người đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, hai người đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay và hiện nay ông Y KLõng M cũng đồng ý ly hôn với bà H' Nõn M. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa hai người đã thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, gải quyết cho bà H' Nõn M được ly hôn với ông Y KLõng M là phù hợp và đúng pháp luật.

Về con chung và tài sản chung: Hiện nay các con chung của bà H' Nõn M và ông Y KLõng M đã đủ tuổi trưởng thành và đương sự cũng không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp án phí (thuộc diện cá nhân sống ở vùng có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, nên nguyên đơn được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí LHST nên trả lại cho nguyên đơn số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà H' Nõn M được ly hôn với ông Y KLõng M.

[2]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho bà H' Nõn M.

Trả lại cho bà H' Nõn M số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số AA/2019/0009209 ngày 18/6/2020.

[3]. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phan Bá Bảy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THA dân sự huyện Krông Năng;
- UBND thị trấn K;
- UBND xã E;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.